

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2128/QĐ-BGTVT ngày 03/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHCN&MT, TTCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Danh Huy



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải (GTVT).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải* là tập hợp phần cứng, phần mềm và các cơ sở dữ liệu về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ ngành GTVT; là hệ thống thông tin nội bộ cho phép các tổ chức, cá nhân cập nhật, tiếp nhận, giải quyết, theo dõi kết quả giải quyết đề xuất hoặc đăng ký chủ trì xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, nhiệm vụ an toàn giao thông trong các lĩnh vực thuộc ngành GTVT quản lý.

2. *Tài liệu hướng dẫn sử dụng*: là tài liệu mô tả cách thức sử dụng các chức năng của Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

3. *Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống*: là tổ chức được Bộ Giao thông vận tải giao thực hiện các hoạt động chuyên môn nhằm duy trì hoạt động liên tục của Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

4. *Cơ quan chủ quản*: là Bộ Giao thông vận tải (cơ quan có quyền sở hữu hệ thống và dữ liệu có trong Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải).

5. *Nhiệm vụ an toàn giao thông*: là các nhiệm vụ được phê duyệt và triển khai thực hiện trong Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm

cấp Bộ “Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tăng cường bảo đảm an toàn giao thông giai đoạn 2021-2025” tại Quyết định số 1038/QĐ-BGTVT ngày 08/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành GTVT

1. Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải được quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng theo các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu trên môi trường mạng; các quy định về quản lý nhiệm vụ Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

2. Việc công khai thông tin phải kịp thời, đầy đủ, chính xác, minh bạch, thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

4. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất liên quan đến công tác cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải phù hợp với quy định của pháp luật và đặc điểm, điều kiện thực tế của Bộ Giao thông vận tải.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin khi thực hiện việc cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

Điều 5. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành GTVT

1. Danh mục các thông tin, dữ liệu được cung cấp trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải, gồm: Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ và nhiệm vụ an toàn giao thông thuộc các lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không.

2. Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải được cung cấp trên nền Internet và có địa chỉ truy cập tại: <https://csdlkhen.mt.gov.vn>.

Chương II

**CẬP NHẬT, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG
HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Điều 6. Cập nhật dữ liệu cho Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

1. Các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ về xây dựng Tiêu chuẩn (bao gồm cả các Tiêu chuẩn cơ sở), Quy chuẩn, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngành giao thông vận tải, nhiệm vụ an toàn giao thông có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải. Khuyến khích việc cập nhật lên hệ thống thông tin của các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

2. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoàn thành, các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ phải hoàn thành cập nhật thông tin, dữ liệu về nhiệm vụ lên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải. Đối với đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, hồ sơ cập nhật lên hệ thống là hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ.

3. Đối với các nhiệm vụ về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngành giao thông vận tải đã hoàn thành trước thời điểm ban hành Quy chế này, các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu về nhiệm vụ lên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải trong vòng 30 ngày sau khi ban hành Quy chế.

Điều 7. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

1. Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm:

a) Quản lý, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ điện tử trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;

b) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin kiểm tra thông tin, phê duyệt tài khoản cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải. Hướng dẫn nghiệp vụ cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng hệ thống;

c) Có ý kiến đối với đề xuất kết nối, khai thác dữ liệu nếu có đề xuất từ các đơn vị; chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo quy định;

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Hệ thống;

đ) Phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống lập dự toán kinh phí duy trì hoạt động hệ thống hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt;

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;

b) Quản lý tài khoản quản trị hệ thống;

c) Cấp phát tài khoản cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng khi có đề nghị của Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường;

d) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;

đ) Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;

e) Xây dựng, ban hành, cập nhật quy trình kỹ thuật vận hành, duy trì, bảo dưỡng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống;

f) Tổ chức bộ phận cán bộ có chuyên môn đáp ứng yêu cầu, được trang bị các kiến thức liên quan tới hoạt động của Hệ thống để hỗ trợ người dùng hệ thống, hỗ trợ công tác tổng hợp thống kê số liệu từ hệ thống khi có yêu cầu của Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường;

g) Hàng năm xây dựng, đề xuất kinh phí duy trì hoạt động của hệ thống từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành GTVT

1. Các tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 2 của Quy chế này được cấp 01 tài khoản khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

2. Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Đề xuất cấp tài khoản, bảo mật thông tin tài khoản được cấp theo chế độ mật; chỉ sử dụng máy tính đảm bảo an toàn, an ninh thông mạng để truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải. Tài khoản đã cấp có thể sẽ bị xoá bỏ hoặc vô hiệu lực khi có bằng chứng vi phạm một trong các quy định của Quy chế này hay các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Không được tự ý thay đổi, xoá, huỷ dữ liệu có trong Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;

c) Kịp thời phản ánh đến cơ quan quản lý Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải về các sự cố hệ thống; thông tin sai lệch về dữ liệu;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; an toàn, an ninh mạng; chịu trách nhiệm về sai phạm trong khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ có phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện kết nối với Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải để chia sẻ, khai thác các dữ liệu liên quan.

2. Phương thức kết nối: sử dụng API (Application Programming Interface) để kết nối giữa các hệ thống.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

Điều 10. Bảo bảo an toàn thông tin

1. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin

a) Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động tạo lập, tích hợp dữ liệu; quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; tra cứu thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với dữ liệu khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải. Hoạt động an toàn thông tin mạng của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đúng quy định của pháp luật;

b) Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải không được xâm phạm an toàn thông tin mạng của tổ chức, cá nhân khác;

c) Việc xử lý sự cố an toàn thông tin phải phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan và theo quy định của pháp luật;

d) Hoạt động an toàn thông tin mạng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải

- a) Chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;
- b) Đảm bảo an toàn thông tin mạng khi kết nối, tiếp nhận thông tin, dữ liệu với Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng;
- c) Khi truy cập, đăng nhập vào Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải, mỗi tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải chỉ được sử dụng tài khoản với định danh duy nhất gắn với tổ chức, cá nhân đó. Người dùng có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp;
- d) Chủ tài khoản truy cập không được chia sẻ, giao quyền tài khoản và mật khẩu truy nhập cho người khác. Không sử dụng tài khoản của người khác để đăng nhập vào Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải;
- đ) Khi tổ chức, cá nhân có sự thay đổi thông tin so với thời điểm được cấp tài khoản truy cập, các tổ chức, cá nhân đó phải thông báo cho cơ quan quản lý Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải để cập nhật, điều chỉnh hoặc hủy bỏ tài khoản;
- e) Phối hợp với cơ quan quản lý Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc xử lý sự cố an toàn thông tin mạng đối với Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Khoa học – Công nghệ và Môi trường hoặc Trung tâm Công nghệ thông tin) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.